

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
(ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/01/2017)

1. Tên ngành đào tạo

- a. Tên tiếng Việt:* Hệ thống thông tin quản lý
- b. Tên tiếng Anh:* Management Information Systems

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

a. Kiến thức cơ bản

- Nắm vững kiến thức về lý luận chính trị Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam;
- Có thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;
- Có kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh và quản lý để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở các trình độ cao hơn.

b. Kiến thức chuyên sâu

- Có kiến thức về các hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh doanh; các công nghệ ứng dụng trong hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ liên quan;
- Nắm vững quy trình phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tác nghiệp, quản lý và điều hành trong các tổ chức; quy trình lập kế hoạch và quản trị các nguồn lực thông tin trong các tổ chức;
- Có kiến thức cập nhật về các công nghệ: phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong hệ thống thông tin.

4. Yêu cầu về kỹ năng

a. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng sử dụng các công nghệ, kỹ thuật định tính và định lượng, kỹ năng quản trị để phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành trong các tổ chức;
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm thông dụng trong quản trị kinh doanh để phân tích thông tin và ra quyết định;
- Kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng công nghệ sử dụng trong hệ thống thông tin quản lý;
- Kỹ năng xử lý tốt các tình huống, các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyên môn được đào tạo.

b. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tư duy trừu tượng;
- Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau trong quá trình phát triển hệ thống thông tin quản lý (khách hàng, cán bộ nghiệp vụ và đồng nghiệp);

- Kỹ năng tiếp cận giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách có hệ thống;
- Kỹ năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế xã hội, đặc biệt là các chủ đề về hệ thống thông tin quản lý;
- Trình độ ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT). Ngoài ra, có kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý bằng tiếng Anh.

5. Yêu cầu về thái độ

- Có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tôn trọng nội quy của cơ quan, tổ chức và có tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả;
- Có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức cộng đồng;
- Có tinh thần cầu tiến, không ngừng học tập nâng cao trình độ.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành *Hệ thống thông tin quản lý* có thể làm việc trong nhiều loại hình cơ quan, tổ chức khác nhau: cơ quan nhà nước và tổ chức kinh tế - xã hội, các loại hình doanh nghiệp, các ngân hàng, công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước.

Cụ thể:

- *Cán bộ hệ thống thông tin quản lý* trong các tổ chức kinh tế - xã hội với nhiều vị trí công việc, điển hình là: Lập trình ứng dụng; Quản trị mạng; Quản trị cơ sở dữ liệu; Phân tích nghiệp vụ; Thiết kế và phát triển các hệ thống thông tin; Quản lý dự án hệ thống thông tin;...
- *Chuyên gia tư vấn về hệ thống thông tin quản lý* cho các tổ chức kinh tế - xã hội về các vấn đề như hoạch định và lập kế hoạch hệ thống thông tin quản lý, quản trị các nguồn lực thông tin,...;
- *Cán bộ quản lý hay chuyên gia về hệ thống thông tin quản lý* trong các công ty kinh doanh và cung ứng các giải pháp hệ thống thông tin quản lý;
- *Nguồn giảng viên về hệ thống thông tin quản lý* trong các trường đại học và cao đẳng hoặc *nhà nghiên cứu về hệ thống thông tin quản lý* trong các viện nghiên cứu (sau khi đã được đào tạo thêm bậc sau đại học);
- *Cán bộ quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh* trong các doanh nghiệp và các loại hình tổ chức kinh tế - xã hội.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Đủ điều kiện học tiếp các chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành *Hệ thống thông tin quản lý* hoặc các ngành phù hợp khác tại các trường đại học trong và ngoài nước;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt chuyên môn *Hệ thống thông tin quản lý* trong suốt quá trình làm việc.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- 8.1. Module Learning Outcomes – What You Need to Know, DCU Academic Framework for Innovation, <http://www.dcu.ie/ovpli/liu/writing-module-learning-outcomes/Module-Learning-Outcomes-Brief-Guide.pdf>

- 8.2. Learning Outcomes in UCC, International Symposium on Implementing Learning Outcomes UCC 10 – 11 Feb 2006, Dr Declan Kennedy, Department of Education, UCC,
<http://www.nairtl.ie/documents/LOConf06presentations/KennedyDeclan.pdf>
- 8.3. How to write learning outcomes, Dr. Cia Verschelden, Kansas State University,
<http://www.k-state.edu/assessment/slo/instructions.htm>
- 8.4. MIS education program and learning outcome of the Arizona State University (the Eller College MIS Department): Undergraduate Degree of MIS, the Master of Science in Management Information Systems, and the Doctoral program of MIS
- 8.5. MIS education program and learning outcome of the University of Tampa.
- 8.6. MIS education program and learning outcome of the Southern Connecticut State University.
- 8.7. MIS education program and learning outcome of the University Of West Florida (the College of Business).